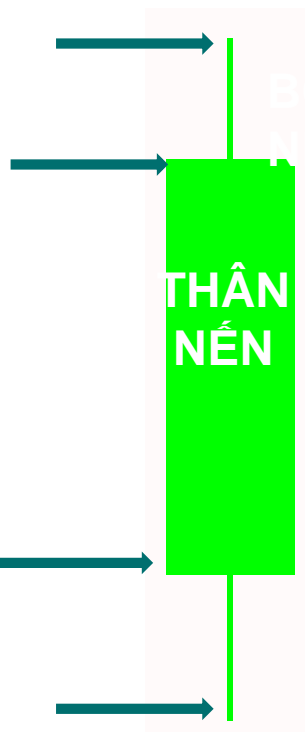


# MÔ HÌNH NỀN

## CÁCH ĐỌC NỀN NHẬT

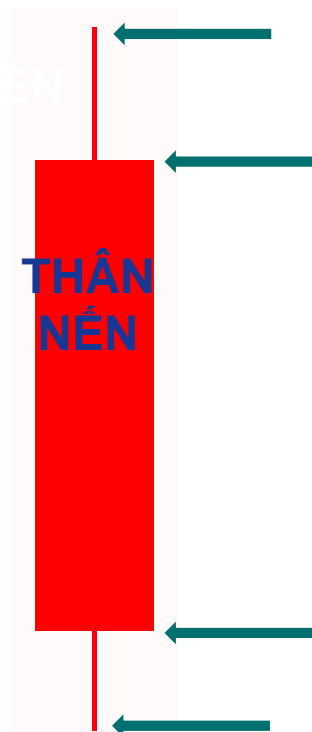
GIÁ CAO  
NHẤT  
GIÁ ĐÓNG  
CỬA



GIÁ MỞ CỬA

NỀN TĂNG MÀU XANH

GIÁ CAO  
NHẤT  
GIÁ MỞ CỬA



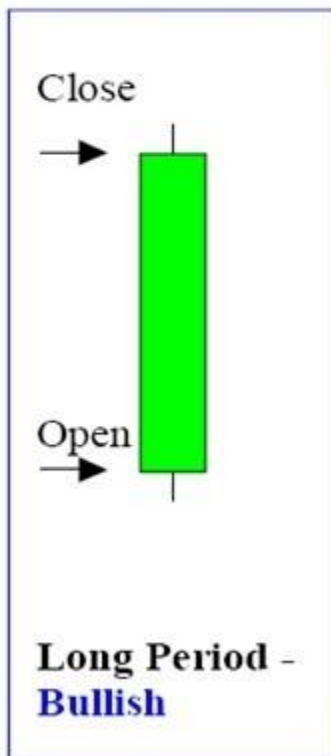
GIÁ ĐÓNG  
CỬA

NỀN GIẢM MÀU ĐỎ

# Mô hình nến

## 1. Nến thân dài:

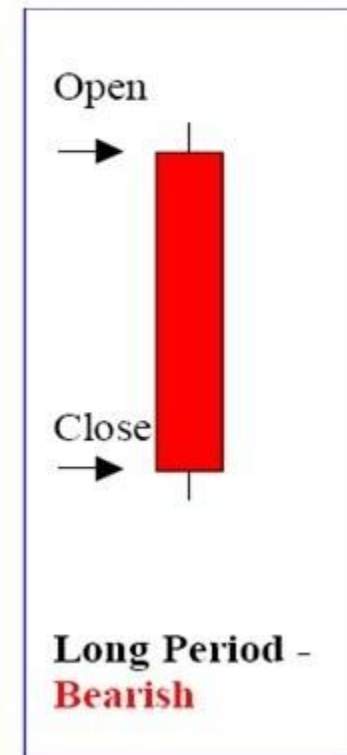
### TĂNG MẠNH



Xuất hiện:

- Thường là giai đoạn đầu xác lập xu hướng hoặc đang diễn tiến xu hướng.
- Chỉ ra sức mạnh thực sự của xu hướng.

### GIẢM MẠNH

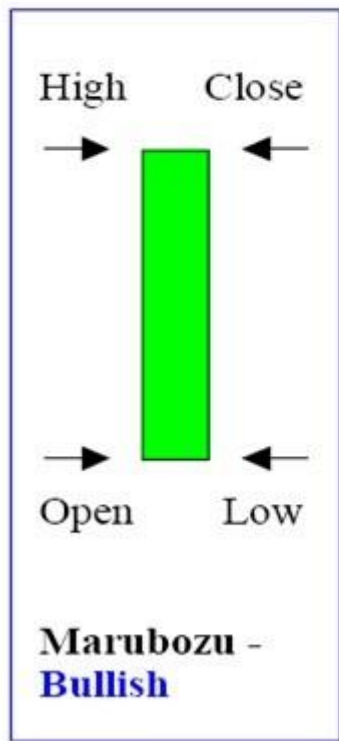


# Mô hình nền

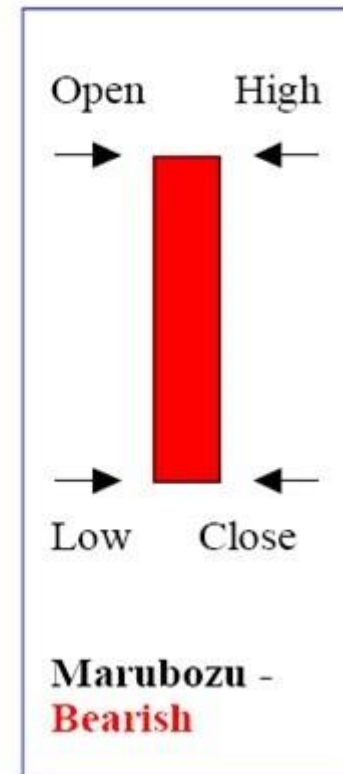
## TĂNG MẠNH

### 2. Nến Marubozu

## GIẢM MẠNH

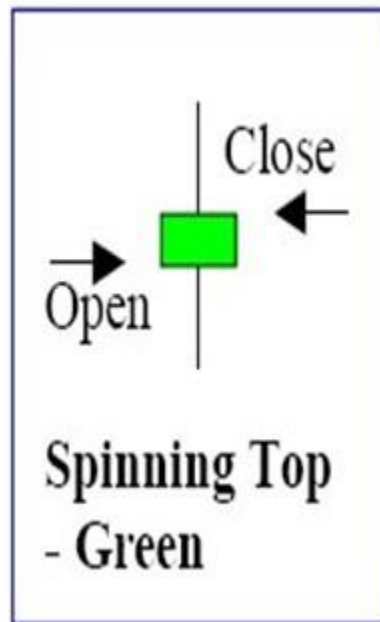


Marubozu: chỉ ra một cách mạnh mẽ nhất sức mạnh của xu hướng tăng hoặc giảm.  
Xuất hiện dấu hiệu đảo chiều đỉnh hoặc đáy.

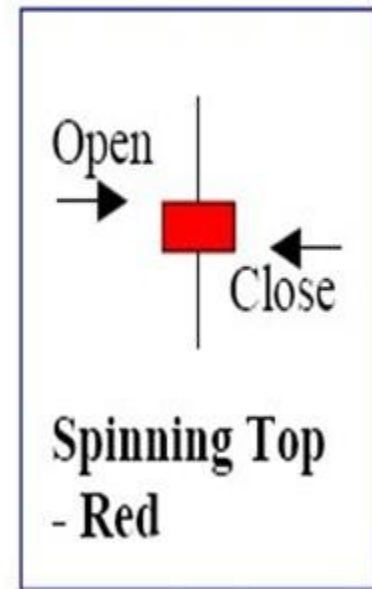


# Mô hình nền

## 3. Đỉnh xoay:



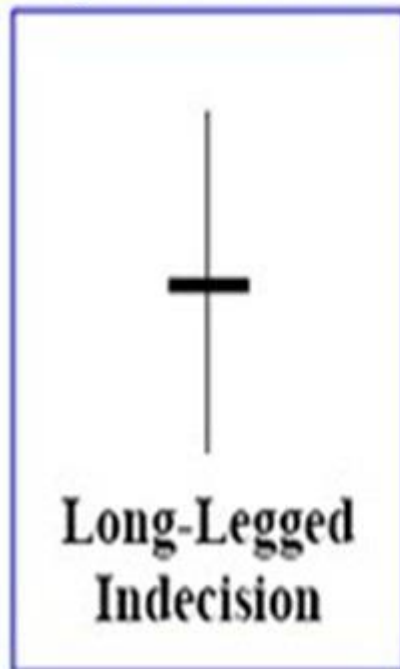
Đỉnh xoay là sự lưỡng lự giằng co tâm lý giữa mua và bán. Thường chỉ ra vùng đỉnh hoặc vùng đáy tùy theo diễn tiến xu hướng trước đó.



# Mô hình nền

## 4. Doji: đóng mở tại 1 mức giá

Doji chân dài



Nếu xuất hiện trong xu hướng tăng cho dấu hiệu còn tăng mạnh, xuất hiện đang trong xu hướng giảm cho dấu hiệu đảo chiều tăng, tức là xu hướng giá đang di chuyển lên trên.

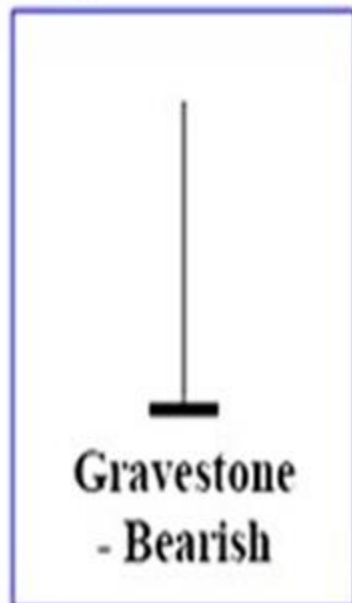
Doji chuồn chuồn



# Mô hình nến

## 5. Doji: đóng mở tại 1 mức giá

### Doji nắm mồ



Đây là dấu hiệu tiếp tục xu hướng giảm hoặc là dấu hiệu đảo chiều giảm ở vùng đỉnh.

### Doji: 04 giá

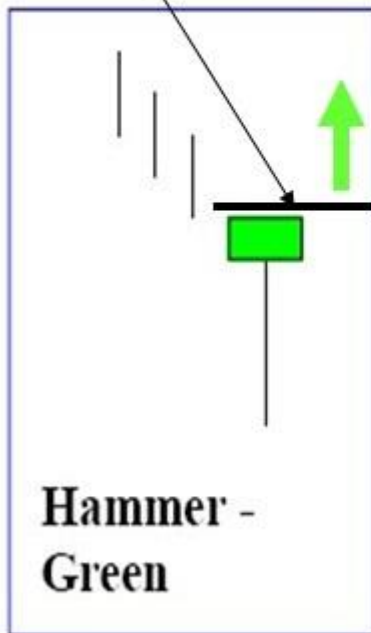


# Mô hình nến

## 7. Búa tạo đáy

### Búa tăng cán xuôi

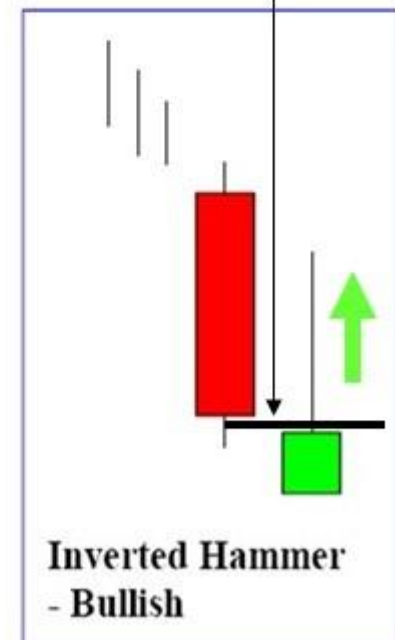
Điểm trượt



Một cây nến tăng xuất hiện sau 1 loạt giảm giá, búa thường là dấu hiệu đảo chiều tăng. Búa cán xuôi tốt hơn búa cán ngược.

### Búa tăng cán ngược

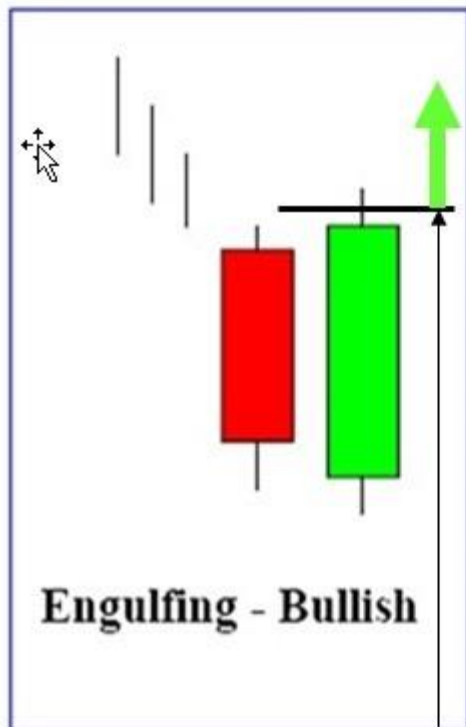
Điểm trượt





# Mô hình nến

## Bao trùm tăng giá 10. Bao trùm tăng giảm Bao trùm giảm giá



Điểm trượt

Thân cây nến sau trùm kín thân cây nến trước đó, dấu hiệu này xuất hiện ở cuối cùng của 1 xu hướng, đây là dấu hiệu đảo chiều mạnh mẽ của thị trường.



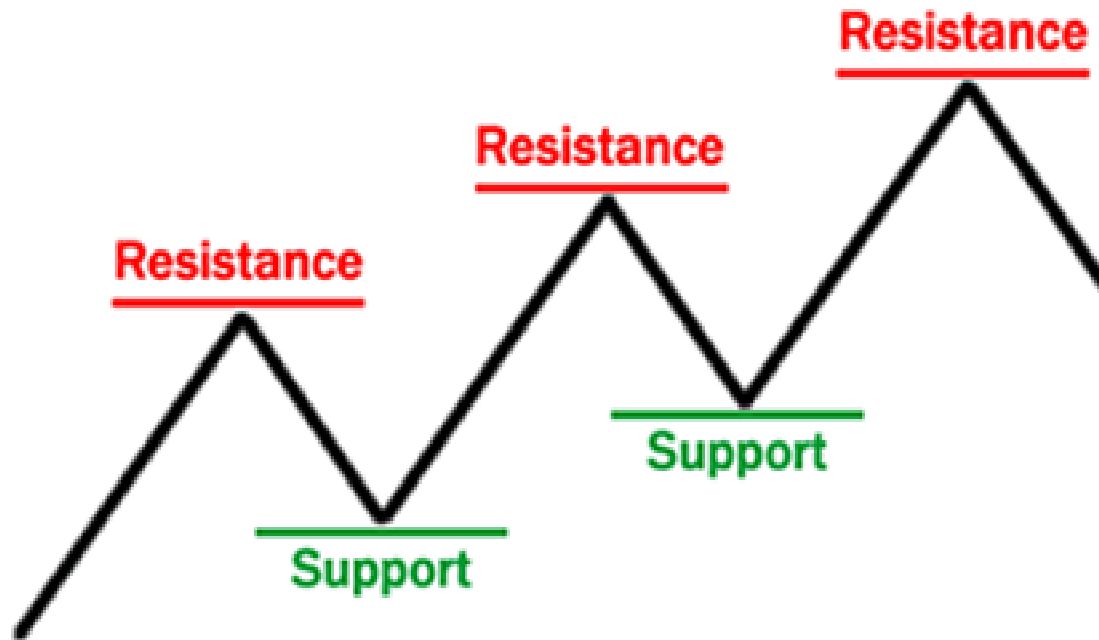
Điểm trượt



## 2. HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ ( SUPPORT AND RESISTANCE)

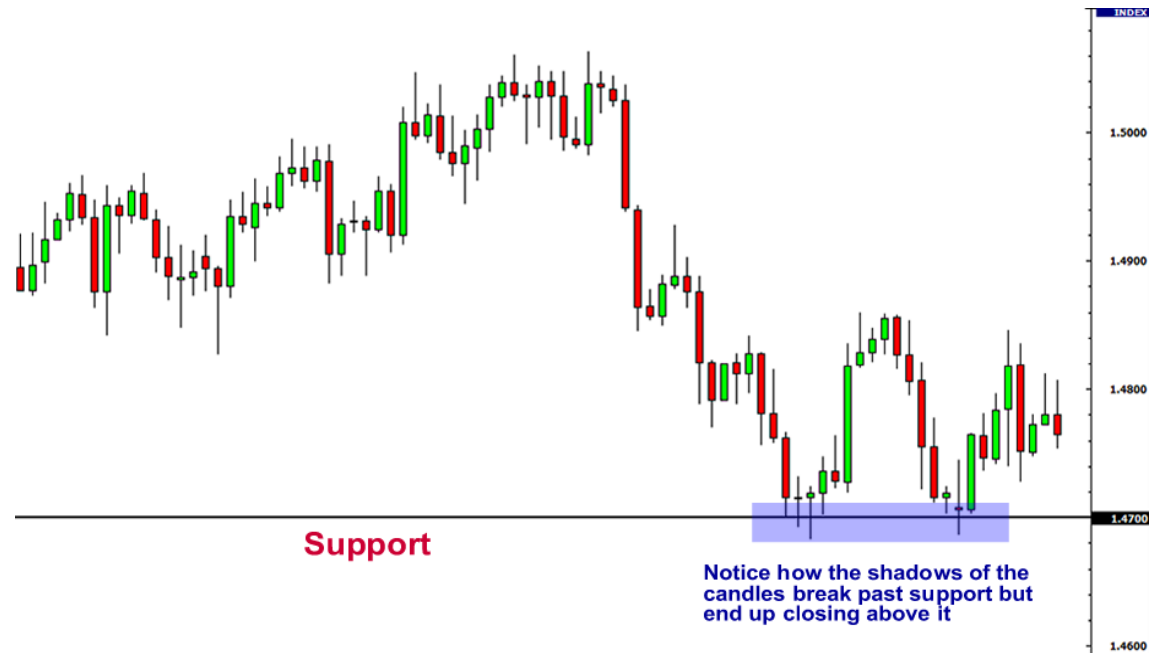
\* Khi thị trường đi lên, trước khi bị kéo xuống, giá đạt đến đỉnh cao nhất và điểm cao nhất đó gọi là điểm kháng cự (**Resistance**).

\* Khi thị trường tiếp tục lên lần nữa, trước khi đi lên, giá đã đạt đến điểm thấp nhất. Điểm thấp nhất này gọi là điểm hỗ trợ (**Support**).



## 2. HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ ( SUPPORT AND RESISTANCE)

Một điều cần ghi nhớ là mức hỗ trợ/kháng cự không phải là **con số chính xác**, mà là một vùng (Range) .Theo dõi biểu đồ nến Nhật, nhiều khi thoạt nhìn ta thấy một mức hỗ trợ hoặc kháng cự xuất hiện có vẻ như bị phá vỡ, nhưng thực tế cho thấy rằng giá đang test các mức đó. Sự phá vỡ mức R-S được thể hiện qua các bóng nến ( xem ví dụ minh họa dưới đây)



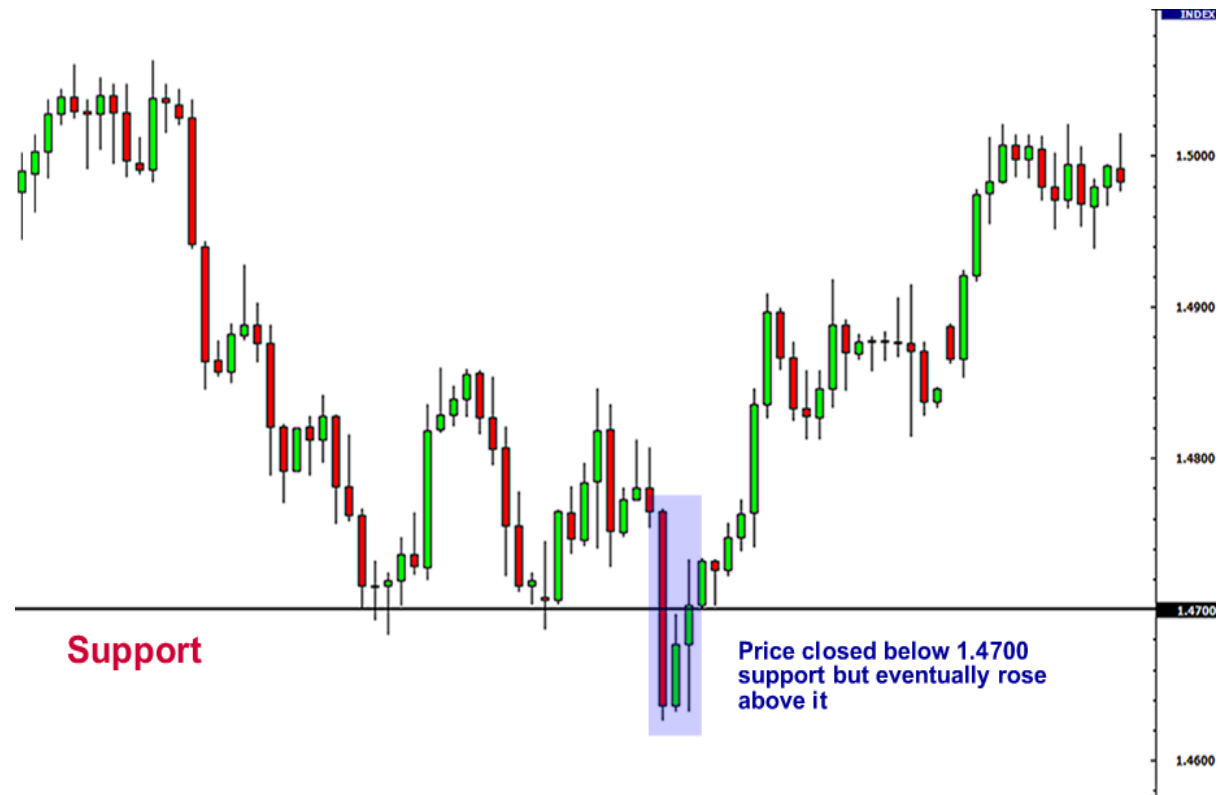
Bóng các nến test mức hỗ trợ 1.4700. Tại những thời điểm đó mức hỗ trợ có vẻ như đã bị phá vỡ. Bóng nến phá mức 1.4700, tuy nhiên thị trường mới chỉ test mức hỗ trợ mà thôi, thực tế các nến đều đóng bên trên mức 1.4700 và mức 1.4700 vẫn coi là mức hỗ trợ thành công.

## 2. HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ ( SUPPORT AND RESISTANCE)

### Khi nào hỗ trợ / Kháng cự bị phá vỡ ?

Một số người cho rằng mức hỗ trợ hoặc kháng cự bị phá vỡ nếu nền thực sự đóng qua mức hỗ trợ/kháng cự đó. Tuy nhiên, không phải luôn luôn là như vậy. Xét ví dụ trên để xem những gì đã xảy ra khi giá thực sự đóng dưới mức hỗ trợ 1.4700.

Trong trường hợp này, giá đóng cửa dưới mức hỗ trợ 1.4700 nhưng cuối cùng lại tăng trở lại vượt lên trên mức 1.4700. Nếu bạn đã tin rằng mức hỗ trợ đã bị phá vỡ và thực hiện lệnh sell, bạn có thể đã gặp không may. Nhìn vào biểu đồ giờ, ta có thể kết luận rằng hỗ trợ này không thực sự bị phá vỡ, thậm chí còn trở nên mạnh mẽ hơn

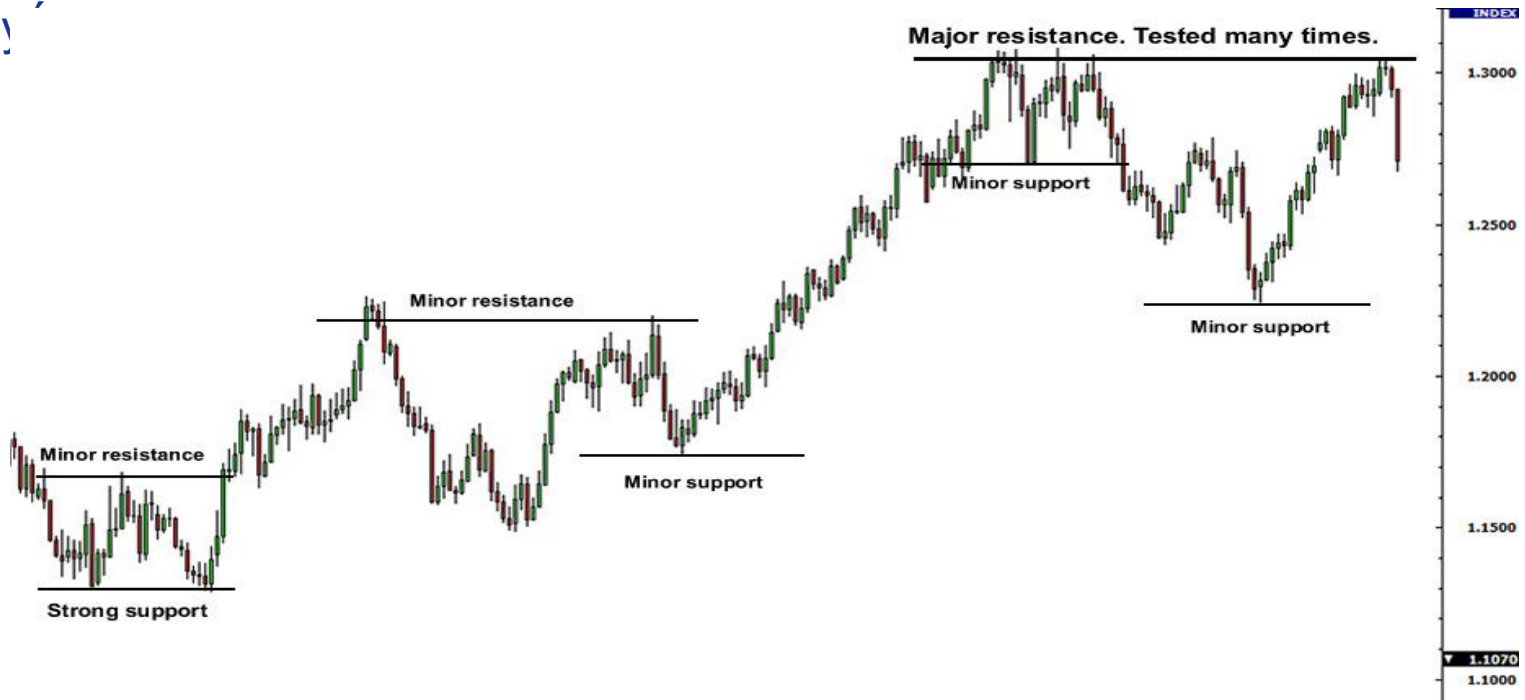


## 2. HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ ( SUPPORT AND RESISTANCE)

### Một số lưu ý về hỗ trợ/kháng cự

Khi giá phá mức kháng cự trong xu hướng đi lên thì mức kháng cự đó sẽ trở thành mức hỗ trợ khi giá đảo chiều đi xuống.

- Khi giá phá mức hỗ trợ trong xu hướng đi xuống thì mức hỗ trợ đó sẽ trở thành mức kháng cự khi giá đảo chiều đi lên.
- Các mức hỗ trợ/kháng cự mà tại đó giá test nhiều lần mà không phá vỡ, được coi là mức hỗ trợ/kháng cự mạnh.
- Khi giá phá hỗ trợ/kháng cự, sức mạnh của xu hướng tùy thuộc đó là hỗ trợ/kháng cự mạnh hay yếu.



### 3. ĐƯỜNG XU HƯỚNG (TRENDLINES)

**Nguyên lý cơ bản để vẽ đường xu hướng là :**

- Trong một xu hướng lên, đường xu hướng tăng được vẽ dọc theo phía dưới khu vực hỗ trợ (các đáy).
- Trong một xu hướng xuống, đường xu hướng giảm được vẽ dọc phía trên vùng kháng cự (các đỉnh).

**Để vẽ các đường xu hướng đúng cần phải xác định vị trí hai đỉnh hoặc đáy lớn và kết nối chúng với nhau**



### 3. ĐƯỜNG XU HƯỚNG ( TRENDLINES)

**Có ba loại xu hướng :**

1. Xu hướng tăng (*Đáy sau cao hơn đáy trước*)
2. Xu hướng giảm (*Đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước*)
3. Đi ngang (*Sideway*)

#### Ghi nhớ

1. Phải cần có ít nhất hai đỉnh hoặc đáy để vẽ một đường xu hướng, nhưng phải cần ít nhất ba đỉnh hoặc đáy để xác nhận đường xu hướng đó. Càng nhiều đỉnh hoặc đáy, sự chính xác càng cao.
2. Có thể coi các đường xu hướng là những đường hỗ trợ/kháng cự xiên và trở nên mạnh hơn khi những mức này được test nhiều lần hơn.
3. ĐỪNG BAO GIỜ vẽ các đường xu hướng một cách gượng ép chỉ để phù hợp thị trường vì đường xu hướng vẽ theo cách đó không đúng và không còn giá trị.

### 3. KÊNH XU HƯỚNG

Nếu chúng ta sử dụng lý thuyết đường xu hướng này và thêm một bước nữa là vẽ một đường song song có cùng góc của xu hướng tăng hoặc giảm, chúng ta sẽ tạo ra một kênh xu hướng





## 4. CHUỖI FIBONACCI

Tỉ số Fibonacci đã được sử dụng rất nhiều trong các lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là công cụ hữu hiệu khi phân tích kỹ thuật trong kinh doanh tài chính, vì vậy chúng ta hãy học và quan tâm đến nó.

Chuỗi Fibonacci được hình thành như thế nào và ai là người đã phát hiện ra chuỗi số đó?

*Leonardo Fibonacci*, một nhà toán học vĩ đại người Ý (1175-1250), người đã phát hiện ra qui luật của dãy số tự nhiên như vậy, và chuỗi số đó được mang tên ông : *Chuỗi Fibonacci*

Các mức fibonacci là 23.6%, 38.2%, 50% và 61.8%, 76.4%. Ngoài ra có một số mức phần trăm chi tiết hơn cũng được sử dụng như 100%, 1.382, 161.8% và 423%... Các tỷ lệ này được dùng trong phân tích kỹ thuật như là công cụ để tìm các mức hỗ trợ, kháng cự tiềm năng và tìm giá mục tiêu.

FIBONACCI THOÁI LUI (RETRACEMENT)

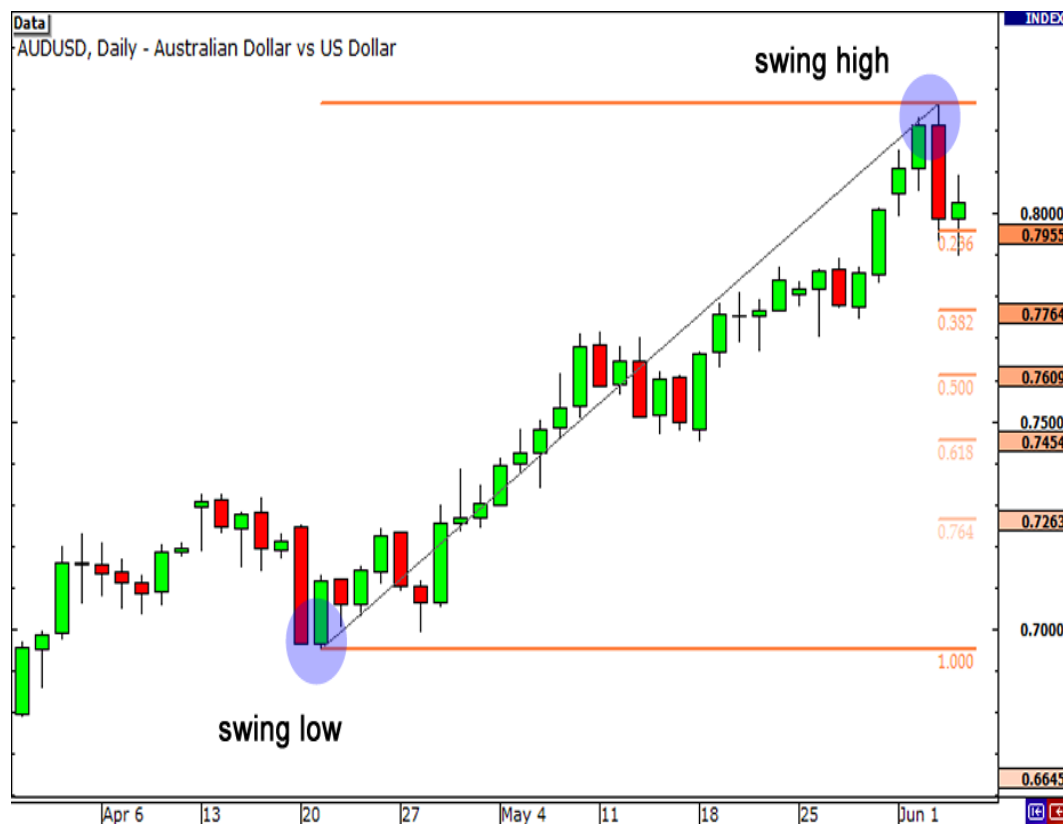
FIBONACCI MỞ RỘNG (Extensions)

## 4.1 FIBONACCI THOÁI LUI (RETRACEMENT)

Fibonacci hoạt động tốt nhất khi thị trường có xu hướng. Fibo retracement thường được chia thành 6 đường ngang để chỉ ra các mức thoái lui (các vùng hỗ trợ và kháng cự, tương ứng với các tỷ lệ 100%, 61.8%, 50%, 38.2%, 23.6% và 0%).

Ý nghĩa của các mức thoái lui này là: Sau một đợt biến động giá lên hay xuống, những mức hỗ trợ và kháng cự mới thường rơi vào ngay hoặc gần các đường này.

- Sự điều chỉnh giá dừng ở mức **38.2%** thường được xem là dấu hiệu của xu hướng cũ còn tiếp tục.
- Mức điều chỉnh **50%** được xem là mức trung lập, chưa chắc chắn xu hướng (*Neutral*)
- Mức điều chỉnh **61.8%** thường thấy ở sóng 2 hoặc sóng B của Elliott



## 4.1 FIBONACCI THOÁI LUI (RETRACEMENT) - Cách vẽ

Bước 1: Xác định các mức cao và thấp (Đỉnh hoặc đáy) của đồ thị giá trong giai đoạn phân tích.

Bước 2: Xác định xu hướng hiện tại của giá. Nếu :

a. Xu hướng hiện tại đang là tăng thì xu hướng trước đó là giảm. Kéo vẽ Fibonacci

Retracement từ đỉnh tới đáy của xu hướng trước đó.

b. Xu hướng hiện tại đang là giảm thì xu hướng trước đó là tăng. Kéo vẽ Fibonacci

Retracement từ đáy tới đỉnh của xu hướng trước đó.

Bước 3: Vẽ hình để xác định những mức Fibo để tìm những đường hỗ trợ và kháng cự.



# 4.1 FIBONACCI THOẢI LUI (RETRACEMENT)

Cách vẽ - xu hướng lên (uptrend)



## 4.1 FIBONACCI THOÁI LUI (RETRACEMENT)

*Cách vẽ- xu hướng xuống (downtrend)*

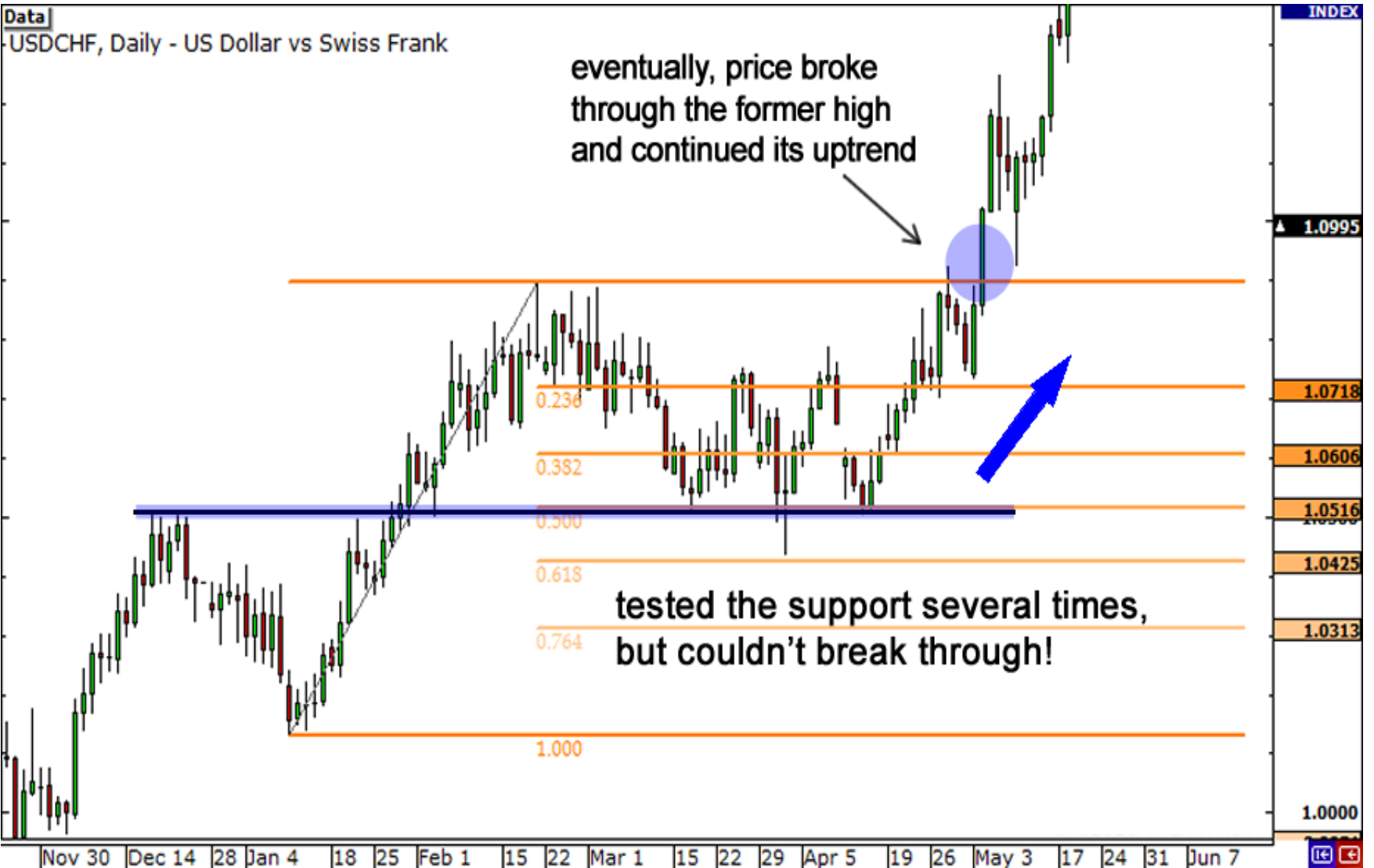


# 4.1 FIBONACCI THOÁI LUI (RETRACEMENT)

Cách vẽ- xu hướng xuống (downtrend)

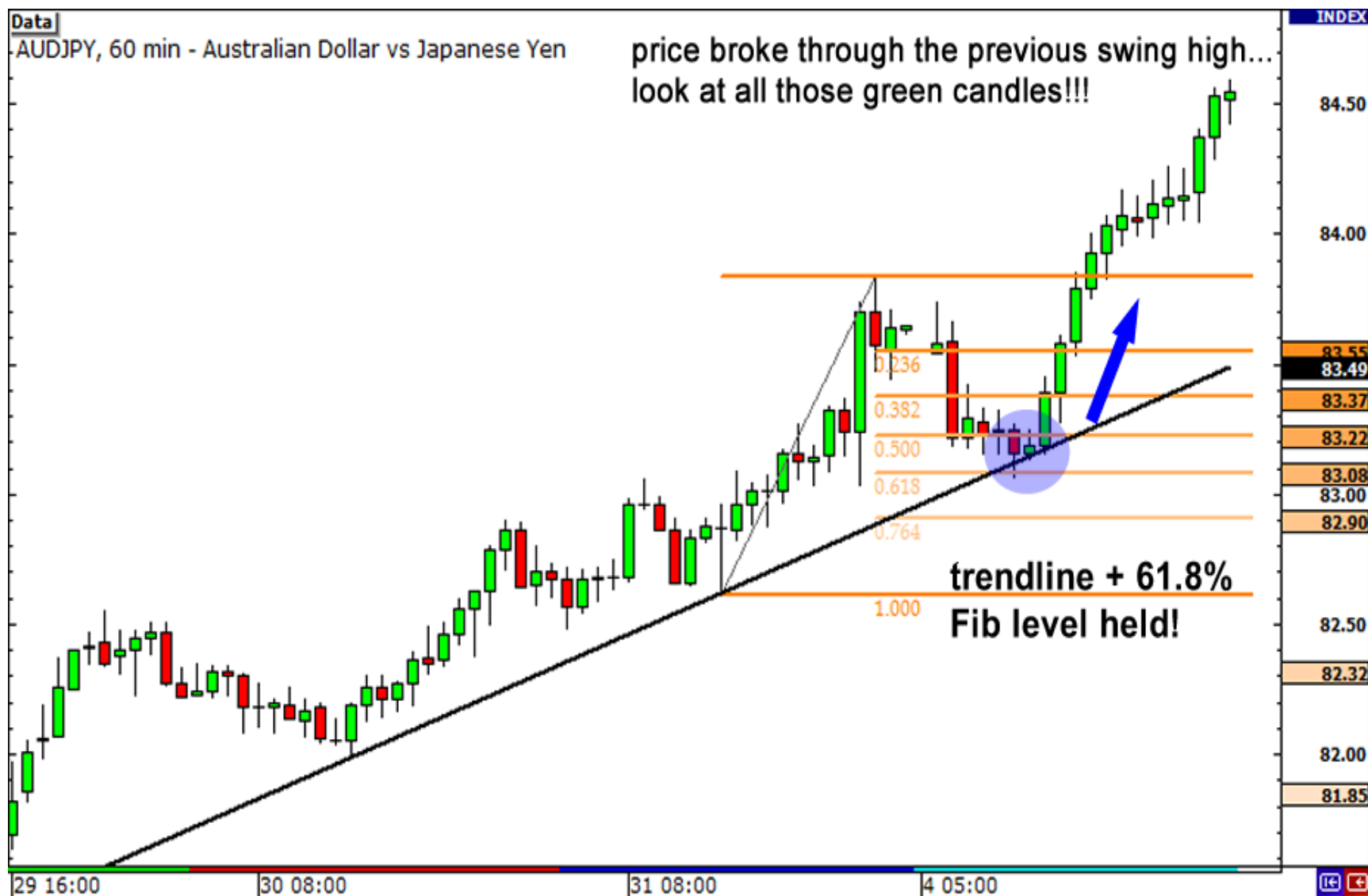


# 4.3 KẾT HỢP FIBONACCI VỚI HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ





## 4.4 KẾT HỢP FIBONACCI VỚI ĐƯỜNG XU HƯỚNG



# Bollinger Bands

[www.themegallery.com](http://www.themegallery.com)

- ❖ Bollinger Bands là một công cụ được phát triển bởi John Bollinger và được tạo ra với mục đích đo lường biến động của thị trường. Rất nhiều chiến lược được xây dựng xung quanh chỉ báo kỹ thuật này.
- ❖ Bollinger Bands sẽ cho trader biết được thị trường hiện tại đang trong trạng thái biến động hay yên ắng. Và trader có thể điều chỉnh thông số cho chỉ báo này để phù hợp với chiến lược giao dịch.

# Bollinger Bands co thắt

www.themegallery.com

Khi BB co thắt là thời điểm cho thấy thị trường có độ biến động thấp. Và theo sau đó có thể là một động thái bùng nổ.



# Giá chạm đường band trên và dưới có thể là tín hiệu tiếp diễn xu hướng

www.themegallery.com

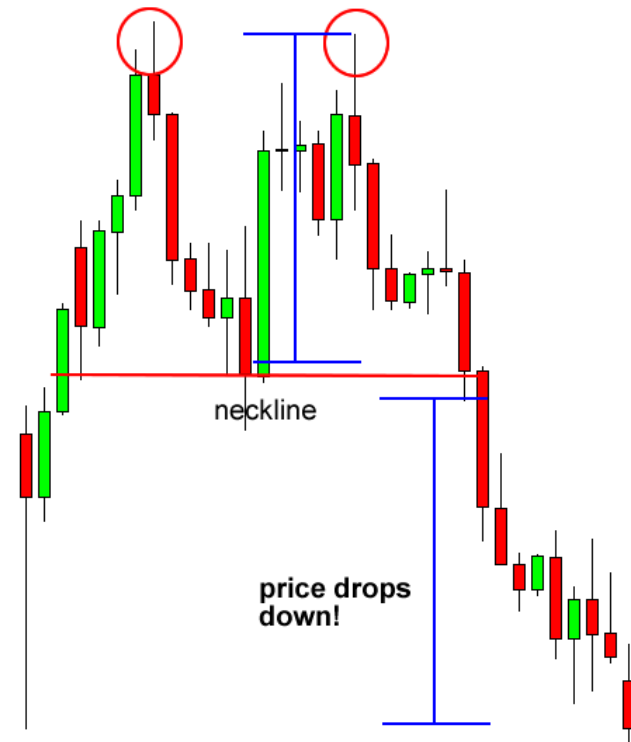
- ❖ Khi giá biến động mạnh sau giai đoạn co thắt, biến động giá vượt ra khỏi band trên hoặc band dưới của BB thì đây có thể là tín hiệu cho thấy tiềm năng tiếp tục xu hướng như hình bên dưới.



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.1. Mô hình hai đỉnh – hai đáy

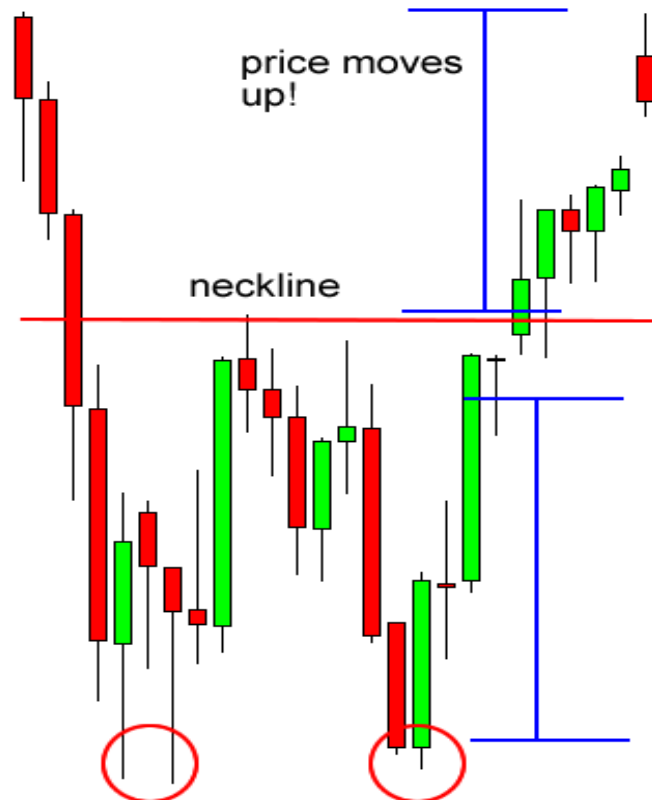
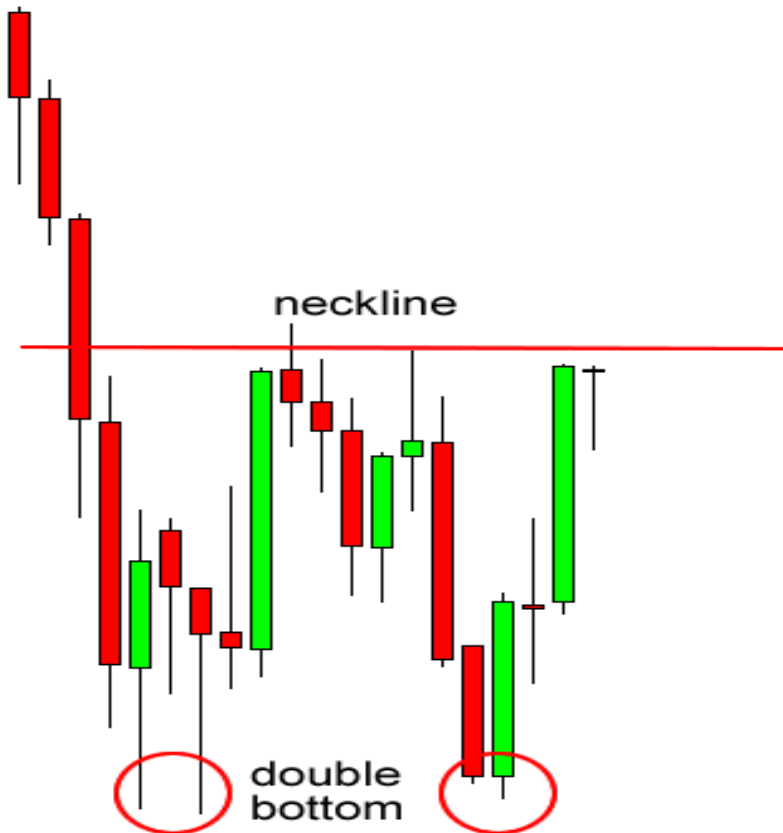
### 2.1.1 Mô hình hai đỉnh



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.1. Mô hình hai đỉnh – hai đáy

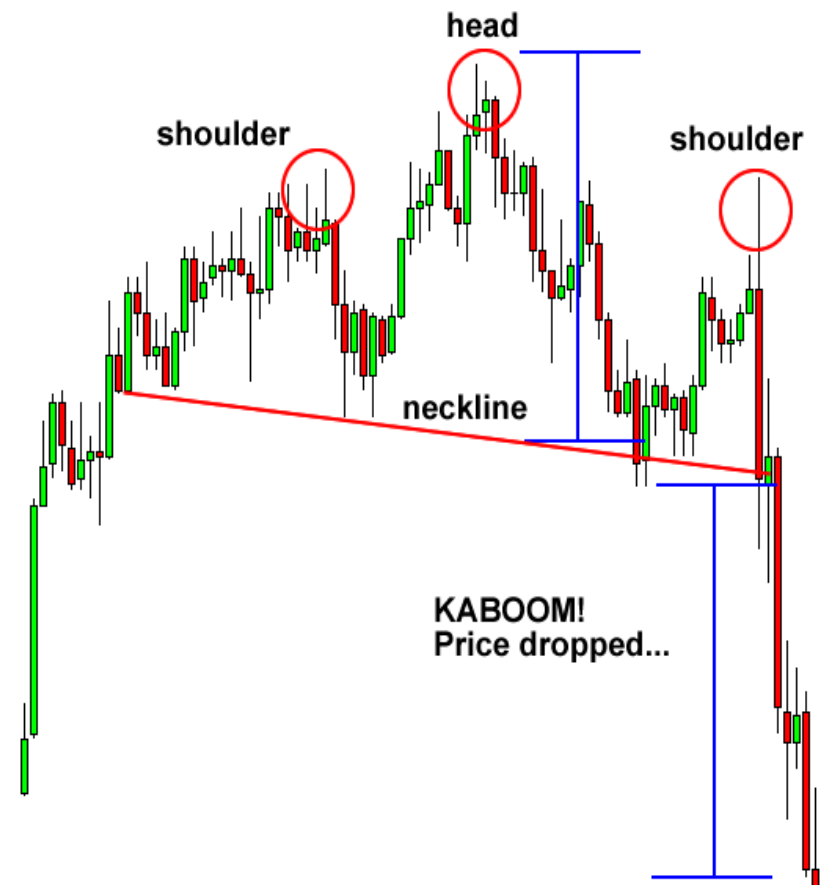
### 2.1.2 Mô hình hai đáy



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.2 Mô hình vai đầu vai

### 2.2.1. Mô hình vai đầu vai thuận





# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.2 Mô hình vai đầu vai

### 2.2.2. Mô hình vai đầu vai ngược



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.3 Mô hình cái nêm

### 2.3.1 Mô hình cái nêm hướng lên



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.3 Mô hình cái nêm

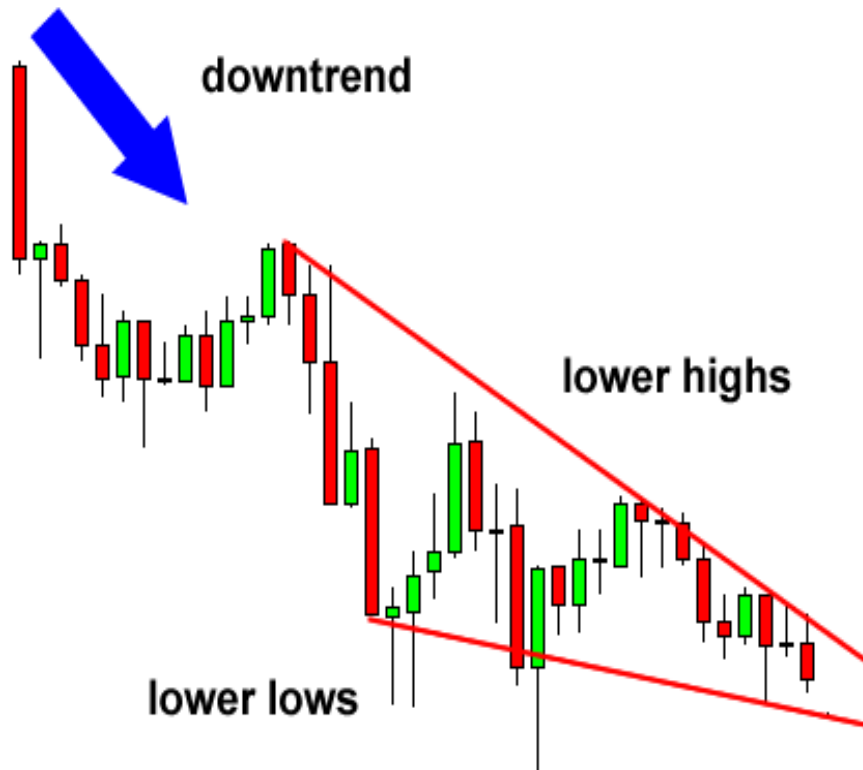
### 2.3.1 Mô hình cái nêm hướng lên



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.3 Mô hình cái nêm

### 2.3.2 Mô hình cái nêm hướng xuống



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.3 Mô hình cái nêm

### 2.3.2 Mô hình cái nêm hướng xuống



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.4 Mô hình hình chữ nhật



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.4 Mô hình hình chữ nhật

### 2.4.1 Mô hình hình chữ nhật giảm giá

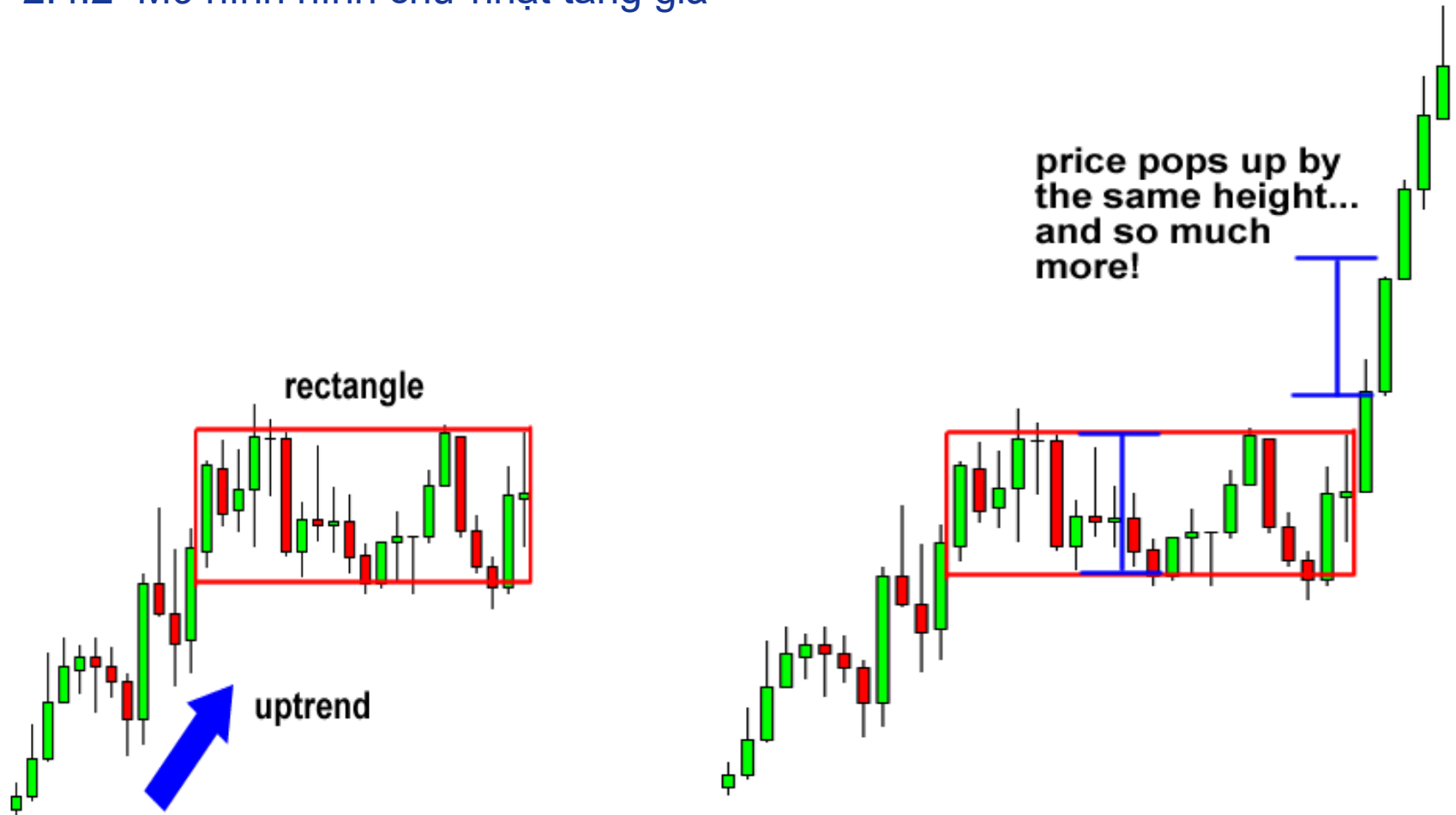




# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.4 Mô hình hình chữ nhật

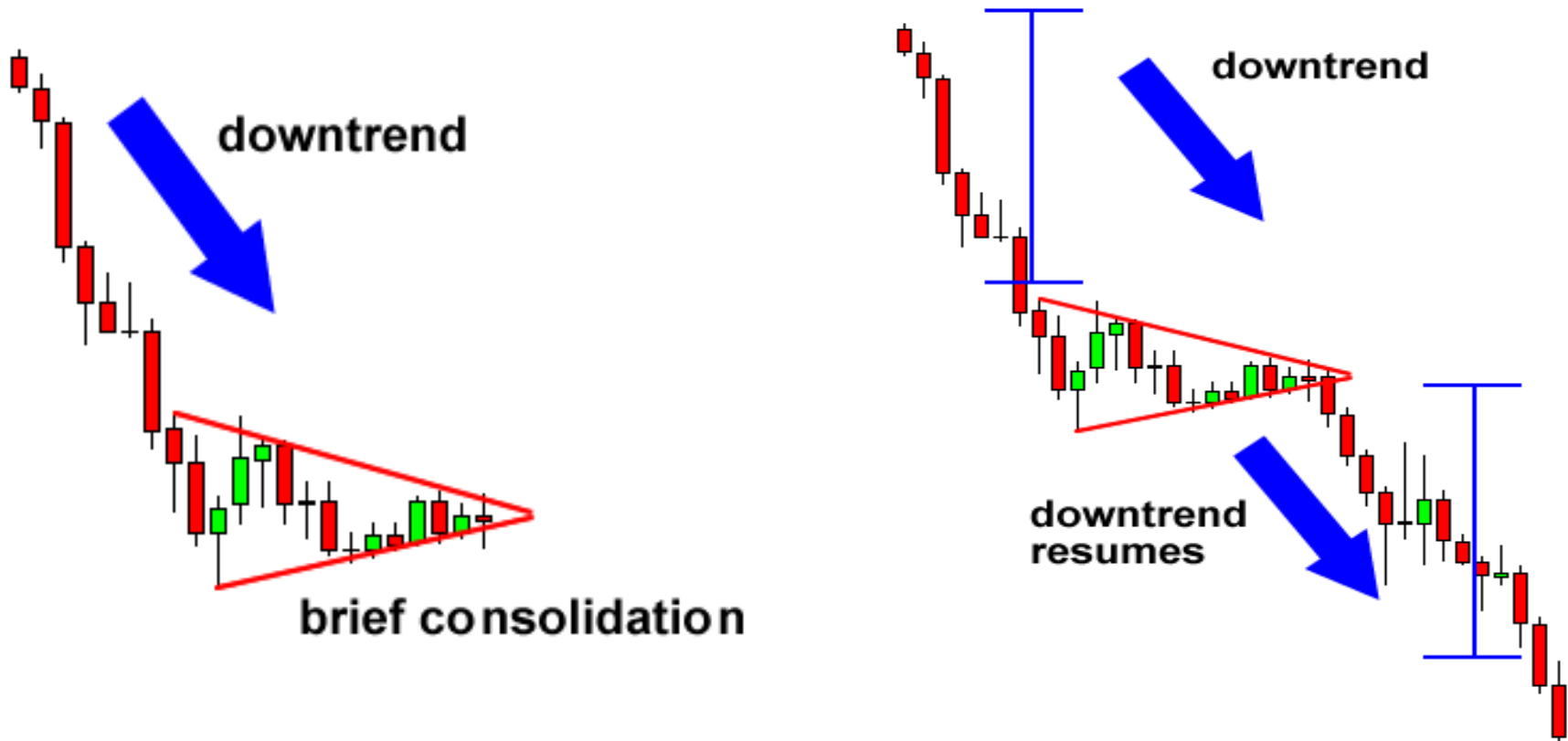
### 2.4.2 Mô hình hình chữ nhật tăng giá



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.5 Mô hình cờ đuôi nheo

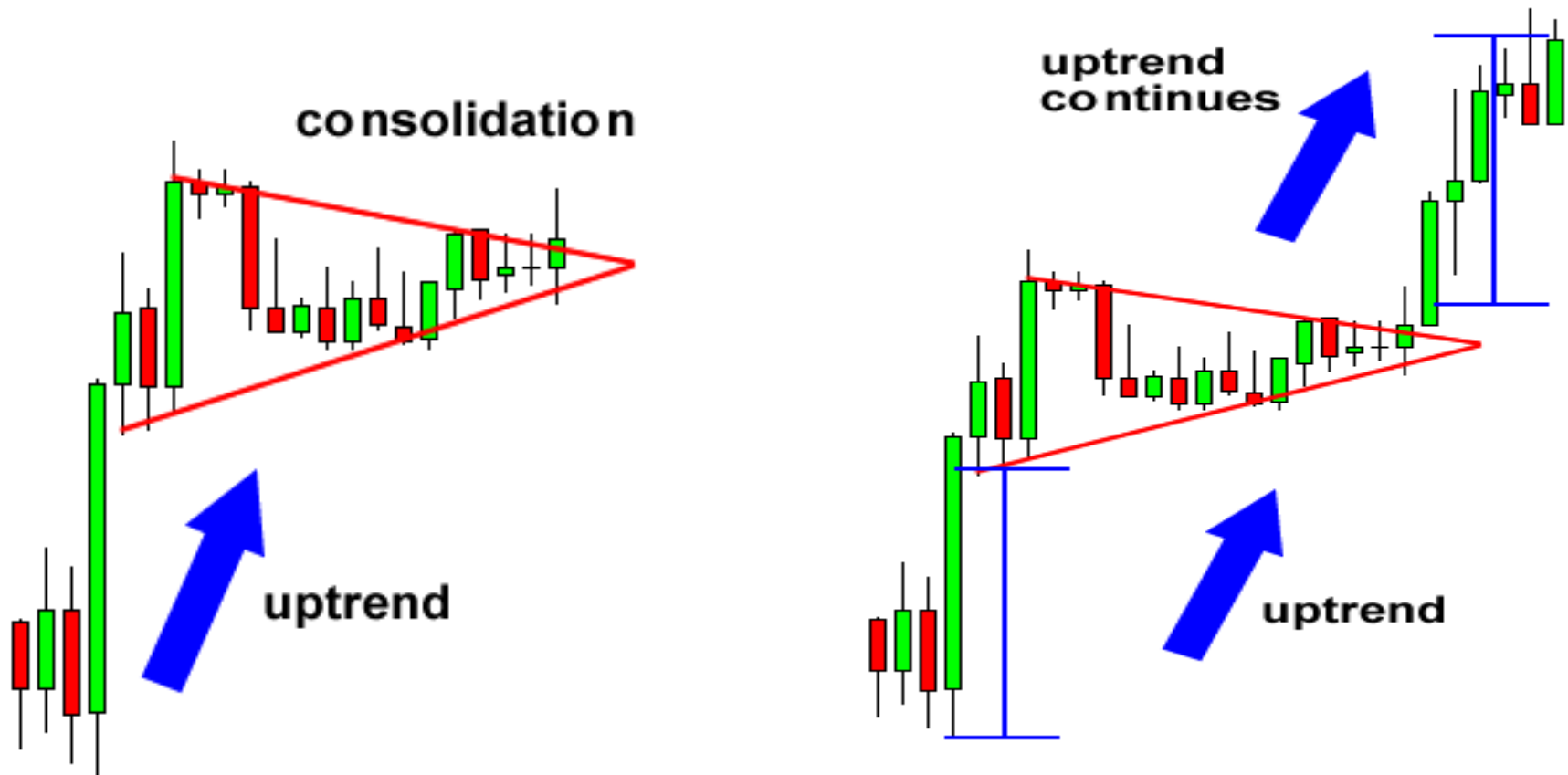
### 2.5.1 Mô hình cờ đuôi nheo giảm giá.



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.5 Mô hình cờ đuôi nheo

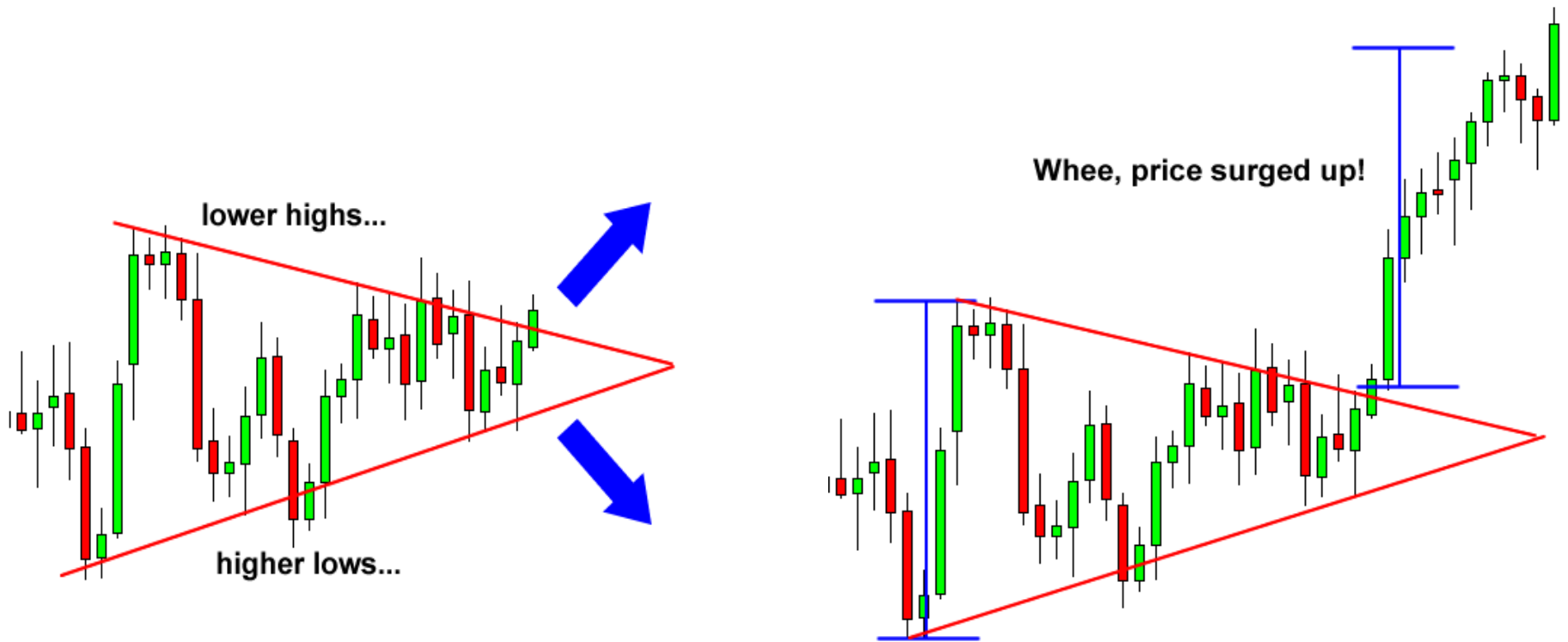
### 2.5.2 Mô hình cờ đuôi nheo tăng giá



# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 2.6 Mô hình tam giác

### 2.6.1 Mô hình tam giác cân

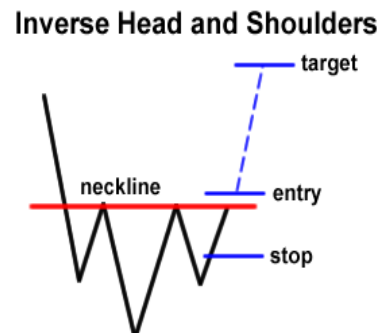
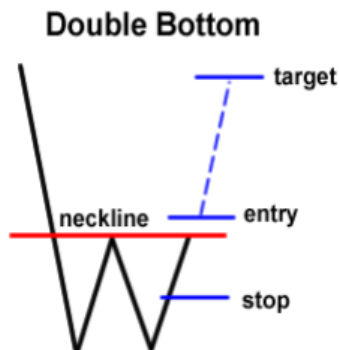
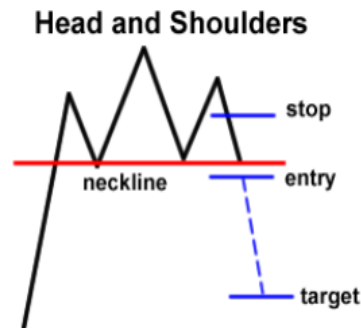
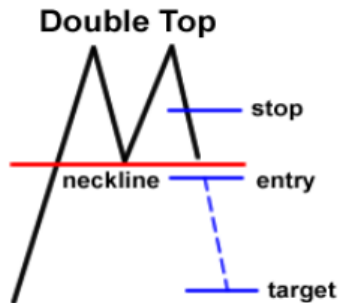


# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 7.7 Cách giao dịch theo mô hình kỹ thuật

### 7.7.1 Mô hình đảo chiều :

1. Mô hình hai đỉnh
2. Mô hình hai đáy
3. Vai đầu vai thuận
4. Vai đầu vai ngược
5. Mô hình cái nêm hướng xuống
6. Mô hình cái nêm hướng lên

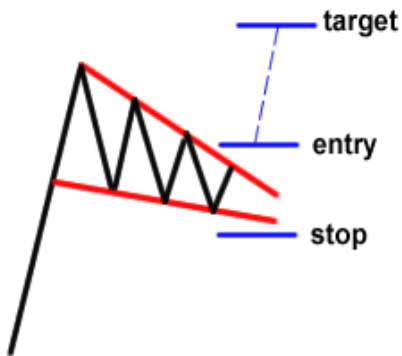


# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

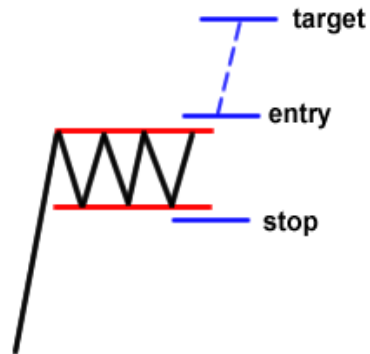
## 7.7 Cách giao dịch theo mô hình kỹ thuật

### 7.7.2 Mô hình tiếp tục xu hướng

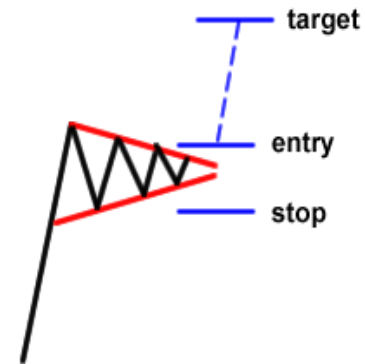
**Falling Wedge**



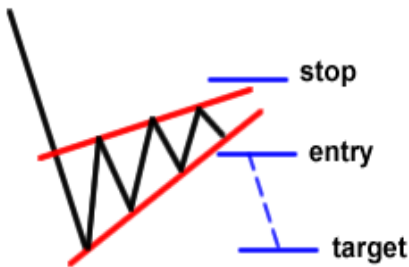
**Bullish Rectangle**



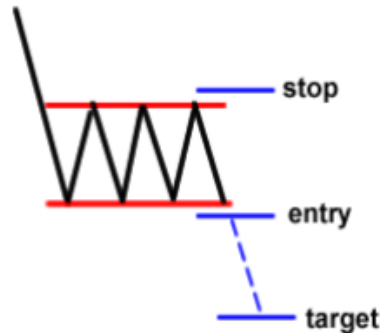
**Bullish Pennant**



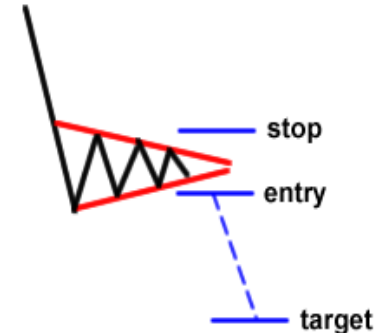
**Rising Wedge**



**Bearish Rectangle**



**Bearish Pennant**

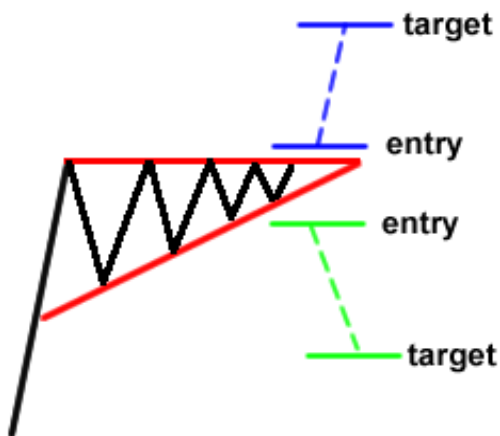


# 7. CÁC MÔ HÌNH KỸ THUẬT

## 7.7 Cách giao dịch theo mô hình kỹ thuật

### 7.7.3 Mô hình hai chiều

**Ascending Triangle**



**Descending Triangle**



**Symmetrical Triangle**

